TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2025/DS-ST.
Ngày: 12/5/2025.
V/v: Tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản; Hợp đồng thuê tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phan Thị Kim Thoa.**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông **Huỳnh Văn Hoàn;**
2/ Ông **Nguyễn Văn Tư.**
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Nguyễn Chí Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2025 về tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản; Hợp đồng thuê tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2025/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2025/QĐST-DS, ngày 14/4/2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán xe A P
Địa diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H – Giám đốc.
Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.
Đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 05/12/2024): Chị Phan Nguyễn Kiều K, sinh năm 2000. Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang. (có đơn xin vắng mặt)

* *Bị đơn:* Bà Tô Thị Tuyết M, sinh năm 1987. (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu Phố B, thị trấn P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán xe A P, có đại diện theo ủy quyền chị Phan Nguyễn Kiều K trình bày:*

Ngày 29/3/2024 Công ty TNHH A P (công ty) và bà Tô Thị Tuyết M có ký hợp đồng mua bán xe mô tô hiệu Honda biển số 63P1-629.92 (thuộc quyền sở hữu của bà M), công ty đã giao đủ tiền bán xe cho bà M là 12.000.000đ. Vì biết bà M có nhu cầu thuê lại xe để làm phương tiện đi lại, nên giữa công ty và bà M đã lập hợp đồng thuê xe mô tô nêu trên vào cùng ngày 29/3/2024, theo nội dung hợp đồng, hai bên thỏa thuận cụ thể như sau: giá thuê 960.000đ/tháng và thời gian thuê xe tính từ ngày 29/3/2024 đến ngày 29/5/2024, phương thức thanh toán tiền thuê theo từng tháng thanh toán 01 lần. Thế nhưng từ lúc thuê đến nay bà M chưa thanh toán tiền thuê xe

cho công ty, cũng như không thực hiện việc giao trả xe mô tô lại cho công ty. Nay công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án: Buộc bà Tô Thị Tuyết M trả lại cho Công ty TNHH mua bán xe A P số tiền giá trị mua bán xe mô tô hiệu Honda biển số 63P1-629.92 là 12.000.000đ và số tiền thuê xe tính từ ngày 30/4/2024 đến ngày 05/5/2025 là 11.520.000đ, tổng cộng 23.520.000đ ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Sau khi bà M trả xong số tiền thuê xe, tiền giá trị mua bán xe, công ty đồng ý giao trả bà M bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe máy nêu trên.

** Bị đơn bà Tô Thị Tuyết M*: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không trình bày ý kiến bằng văn bản thể hiện ý kiến của bà M đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán xe A P (sau đây gọi là "công ty"), có đại diện theo ủy quyền là chị Phan Nguyễn Kiều K có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn bà Tô Thị Tuyết M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham dự phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với đại diện ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn trong vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản; Hợp đồng thuê tài sản" theo quy định tại Điều 430, 472 của Bộ luật dân sự; Bị đơn có nơi cư trú tại Khu Phố B, thị trấn P, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Tô Thị Tuyết M trả lại cho Công ty TNHH mua bán xe A P số tiền giá trị mua bán xe mô tô hiệu Honda biển số 63P1-629.92 là 12.000.000đ và số tiền thuê xe tính từ ngày 30/4/2024 đến ngày 05/5/2025 là 11.520.000đ, tổng cộng 23.520.000đ ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Sau khi bà M trả xong số tiền thuê xe, tiền giá trị xe, công ty đồng ý giao trả bà M bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe máy nêu trên.

Xét thấy, ngày 29/3/2024 công ty có lập hợp đồng mua bán xe với bà Tô Thị Tuyết M xe mô tô hiệu Honda, loại xe Vison, màu xanh đen, biển kiểm soát 63P1-629.92 do bà M đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe với giá 12.000.000đ, công ty đã giao đủ số tiền mua bán xe cho bà M. Do bà M có nhu cầu cần xe để đi lại nên giữa công ty và bà M có lập hợp đồng thuê xe cùng ngày 29/3/2024, theo nội dung thỏa thuận tại hợp đồng thì công ty cho bà M thuê xe mô tô nêu trên với giá 960.000đ/tháng, thời gian thuê là 02 tháng kể từ ngày 29/3/2024 đến ngày 29/5/2024, thời gian thanh toán tiền thuê xe tính từ ngày bắt đầu thuê xe là 30 ngày/01 lần. Tuy nhiên, sau khi thuê xe bà M không trả tiền thuê xe cho công ty, hết hạn thuê xe bà M cũng không trả lại xe như đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Thấy rằng, căn cứ bản chính của 02 hợp đồng mua bán xe, hợp đồng thuê xe cùng ngày 29/3/2024 do công ty cung cấp, có đủ cơ sở xác định giao dịch mua bán và thuê xe môt tô giữa công ty với bà M thực tế có phát sinh. Phía công ty đã thực hiện đúng theo 02 hợp đồng là giao tiền mua bán xe và giao xe cho thuê cho bà M. Thế nhưng phía bà M đã không thực hiện đúng thỏa thuận tại 02 hợp đồng trên cụ thể là không trả tiền thuê xe, cũng như không giao trả lại xe mô tô nêu trên cho công ty là bà M đã vi phạm thỏa thuận tại Điều II của hợp đồng thuê xe ngày 29/3/2024 và việc bà M đã ký hợp đồng mua bán xe với công ty nhưng hiện đang chiếm giữ xe không trả xe cho công ty là vi phạm.

Đối với bị đơn bà Tô Thị Tuyết M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp thể hiện rõ yêu cầu của công ty đối với bà M. Tuy nhiên bà M không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của công ty, nên mặc nhiên bà M đã thừa nhận nghĩa vụ của bà đối với công ty và đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những nhận định và phân tích như trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bà Tô Thị Tuyết M có nghĩa vụ hoàn trả tiền giá trị mua bán xe mô tô hiệu Honda, nhãn hiệu Vison, màu xanh đen biển số 63P1-629.92, có số máy JK03E761S926, số khung RLHJK0321MZ110598 số tiền là 12.000.000đ và số tiền thuê xe mô tô thời gian thuê từ 30/4/2024 đến ngày 05/5/2025 (12 tháng 05 ngày), nhưng phía công ty chỉ yêu cầu trả tiền thuê tròn 12 tháng là 11.520.000đ, tổng cộng yêu cầu bà M có nghĩa vụ trả cho công ty là 23.250.000đ là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, 430, 468, 472 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán xe A P có đại diện theo ủy quyền là chị Phan Nguyễn Kiều K.

Buộc bà Tô Thị Tuyết M có nghĩa vụ trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán xe A P số tiền giá trị xe mô tô hiệu Honda, nhãn hiệu Vison, màu xanh đen biển số 63P1-629.92, có số máy JK03E761S926, số khung RLHJK0321MZ110598 số tiền là

12.000.000đ và số tiền thuê xe là 11.520.000đ, tổng cộng bà M có nghĩa vụ trả **23.520.000đ**.

Ghi nhận công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán xe A P tự nguyện hoàn trả bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy có số 63 012392 do Công an huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp cho bà Tô Thị Tuyết M ngày 21/11/2023. Thực hiện việc trả tiền, trả bản chính giấy chứng nhận đăng ký ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán xe A P có yêu cầu thi hành án, nếu anh bà Tô Thị Tuyết M chậm thi hành số tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí: Bà Tô Thị Tuyết M phải chịu 1.176.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán xe A P 468.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002883 ngày 15/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3/ Về quyền kháng cáo: Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán xe A P và bà Tô Thị Tuyết M có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Kim Thoa

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :* Ông **Trần Văn Nhơn.**

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Huỳnh Văn Hoàng.**

Bà **Trần Thị Cúc.**

Căn cứ vào Điều 235, 264 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Vào hồi …..giờ …… phút ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án tranh chấp "Hợp đồng thuê tài sản" thụ lý số: 387/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2024.

- *Nguyên đơn:* **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MUA BÁN XE A P**

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H-Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Phan Nguyễn Kiều K, sinh năm 2000. Địa chỉ: khu 1, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thành Phúc**, sinh năm 1995. Địa chỉ: ấp Bình Chánh Đông, xã Tam Bình, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc hỏi tại phiên tòa và xem xét đầy đủ ý kiến của của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định các vấn đề của vụ án như sau :

1. Về Quan hệ pháp luật tranh chấp: "Hợp đồng thuê tài sản".

Kết quả biểu quyết: 3/3 (Đạt 100%).

2. Điều luật áp dụng:

- Căn cứ Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 472, 473, 474, 481, 482 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (đạt 100%)

3. Về nội dung:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán xe A P

1. Buộc anh Nguyễn Thành Phúc có nghĩa vụ trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán xe A P 01 xe môtô hai bánh nhãn hiệu Honda; Số loại: VARIO 150; Màu sơn: xanh, xám; Số máy: KF41E2223730; Số khung: MH1KF4123MK219733; Biển số 63P1-474.65 và tiền thuê xe là 13.200.000đồng, thực hiện sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán xe A P có yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Thành Phúc chậm thi hành số tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Thành Phúc phải chịu 660.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán xe A P 495.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016898 ngày 07/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

4. Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán xe A P và anh Nguyễn Thành Phúc có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3 đạt 100%.

Biên bản kết thúc…….giờ ……. phút cùng ngày, có đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử nghe và đồng ý ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**